

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng Sơn, Bí thư đoàn xã Giang Sơn;
2. Bà Trần Thị Lịch, nguyên Giáo viên và cán bộ tư pháp xã Cao Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 06/12/2000, tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 là tháng 02/2018, bị Công an huyện Gia Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 30/3/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện

tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 (là mẹ bị cáo);

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Thu Hương, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Gia Bình phối hợp Công an xã Nhân Thắng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ, lực lượng công an thu giữ 01 túi nilon màu trắng viền túi màu xanh, mà T đang cầm ở tay trái của mình. T khai nhận đây là ma túy T mua về để sử dụng. Sau đó, tổ công tác đã yêu cầu T cùng người làm chứng về Công an xã Nhân Thắng để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định; ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 16L3 – 5691.

Tại bản kết luận giám định số: 454A/KLGD - PC54, ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng, trên miệng túi có viền màu xanh có khối lượng là: 0,1426 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

*. Tại cáo trạng số 28/CT-VKS-GB ngày 31/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 28/3/2018 đến ngày 30/3/2018).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo và người đại diện cho bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

- Người bào chữa cho bị cáo là bà Phan Thị Thu Hương trình bày:

Việc truy tố và xét xử bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên nhận thức còn hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; ngoài ra, bị cáo có ông nội (là ông Nguyễn Văn D) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự khi xử lý, cho bị cáo mức án thấp nhất và dưới khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu hồi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, tại

đường liên thôn thuộc địa phận thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, khi T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1426 gam ma túy; loại ma túy: Methamphetamine, tại tay trái T đang cầm, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Gia Bình cùng Công an xã Nhân Thắng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện để về sử dụng, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, nhưng tính chất và mức độ tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc, phần nộ và hoang mang trong quần chúng nhân dân; ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu, ngăn chặn sự gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có ông nội (là ông Nguyễn Văn D) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Còn việc người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không phù hợp pháp luật, nên không chấp nhận.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên bị cáo được áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự khi xử lý. Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội nếu bị cáo là người đủ 18 tuổi trở lên thì mức hình

phạt áp dụng 12 tháng tù là tương xứng, nên bị cáo là người dưới 18 tuổi thì mức hình phạt áp dụng 09 tháng tù là phù hợp.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng.]

[4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy số vật chứng, là: 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.]

[5. Về các vấn đề khác:

5.1. Đối với Vũ Văn H, người mà bị cáo khai nhận đã rủ và đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 28/03/2018, T lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 16L3-5691 (là xe của mẹ đẻ T) chở H đi chơi. Khi đi, T không nói và H cùng không hỏi là đi đâu, làm gì. Khi đi đến thôn Bảo Ngọc, xã Thái Bảo thì T bảo H xuống xe chờ T đi có việc rồi quay lại đón. Một lúc sau, không thấy T quay lại đón nên H đi bộ về nhà. Căn cứ vào biên bản ghi lời khai cũng như quá trình đối chất tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình giữa bị cáo và H. H không thừa nhận việc rủ và đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng. Không có người chứng kiến. Vì vậy, không có căn cứ xử lý H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

5.2. Đối với người thanh niên bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 28/03/2018. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông nói trên nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Bình không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

5.3. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 16L3-5691, là xe mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P (là mẹ đẻ bị cáo). Chị P không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình đã trả lại chiếc xe trên cho chị P là phù hợp.]

[6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 28/3/2018 đến ngày 30/3/2018).

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Nguyễn Văn Tuyền
(đã ký)**

